TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÔN ĐẢO** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 09/2022/HS-ST Ngày: 14-7-2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÔN ĐẢO, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Hậu

Bà Đoàn Thị Diệu Hiền

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Đắc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường Ban quản lý cảng Bến Đầm, khu dân cư số 10, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Ngô Diệu T (tên gọi khác: My), sinh năm: 2001 tại Trà Vinh; Hộ khẩu thường trú: Khu dân cư số 7, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chổ ở hiện nay: Khu dân cư số 7, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn Quốc và bà Đặng Thị Kiều; Chồng: Trần Văn Thái (đã chết) và có 01 con sinh năm 2018; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba chị em; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 25-01-2022, chuyển tạm giam ngày 28-01-2022, (Có mặt).

2. Phan Thành T, sinh năm: 2000 tại Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Nhà Thờ, xã Trung Bình, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng; Chổ ở hiện nay: Khu dân cư số 7, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Thành Oai và bà L Thị Thanh Loan;

Vợ và con: Chưa có; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 25-01-2022, chuyển tạm giam ngày 28-01-2022, (Có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà L Thị Thanh L, sinh năm 1980, (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Nhà Thờ, xã Trung Bình, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Sơn L, sinh năm 1995, (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu dân cư số 6, huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Diệu T và Phan Thành T chung sống với nhau như vợ chồng, cả hai đều nghiện ma túy và thường xuyên mua ma túy của người đàn ông tên Phú (không rõ nhân thân, lai lịch) gửi tàu hàng từ Trần Đề ra Côn Đảo để sử dụng, đồng thời bán kiếm lời. Vào khoảng 20 giờ 25 phút ngày 25-01-2022, Trần Sơn L sử dụng số điện thoại 0866.929.771 gọi vào số điện thoại 0387.465.035 của T hỏi mua 1.000.000đồng (một triệu đồng) ma túy đá, Thiện đồng ý và hẹn giao ma túy ở bãi xe chợ cũ huyện Côn Đảo, khu vực gần ngã tư đèn xanh đèn đỏ. Thiện nói với T "Út Móm hỏi mua 1.000.000đồng ma túy" và Thiện đi đến tủ quần áo lấy 03 (ba) gói ma túy đưa cho T xem. Thiện dùng băng keo màu đen gói 03 (ba) gói ma túy lại, T hiểu là chở T đi giao ma túy cho L. T lấy xe mô tô hiệu LIFAN, màu đen BKS: 83PT - 219.71 chở T đi giao ma túy. Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, T chở Thiện ra bãi xe chợ cũ, Thiện xuống xe đi lại chỗ L, T đưa cho L gói băng keo màu đen bên trong chứa 03 gói ma túy, L nhận 03 gói ma túy và nói T "lát nữa đưa tiền sau". T đồng ý và ra xe T chở về nhà, đồng thời nói với T là L chưa trả tiền mua ma túy. Đến 20 giờ 51 phút cùng ngày, T nhắn tin cho L với nội dung "Mấy h đưa" để đòi tiền L vừa mua ma túy. Khoảng 15 phút sau, L điện thoại hẹn T ra trước Bưu điện huyện Côn Đảo để lấy tiền, Thiện chạy xe ra trước cổng Bưu điện nhưng L hẹn T khi nào có tiền sẽ gọi lại. Đến 21 giờ 15 phút, L tiếp tục điện thoại, T nói với T là đi lấy tiền của L rồi điều khiển xe mô tô 83PT - 219.71 chở theo con gái đi gặp L. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, trước cổng Bưu điện huyện Côn Đảo, L đưa trước cho T 600.000đ (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 200.000đồng), Thiện nhận tiền cầm trên tay. Khi L đưa tiếp cho T 3 tờ 200.000đồng nữa, Thiện chưa kịp nhận tiền thì bị Công an huyện Côn Đảo phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 03 (ba) gói ni lông màu trắng, được hàn kín bên trong chứa tinh thể trong suốt được cuốn băng keo màu đen thu giữ trên người Trần Sơn L; số tiền 1.200.000đồng gồm 06 (sáu) tờ tiền Polime mệnh giá 200.000đồng, thu giữ trên tay Thiện 03 tờ và thu giữ trên tay L 03 tờ; 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu đen, số IMEI1: 356613728444019, số IMEI2: 356613728444018, gắn sim số 0866.929.771 của Trần Sơn L; 01 (một) điện thoại di động Vivo 1916, màu xanh, số IMEI1: 865966048072694; số IMEI2: 865966048072686, gắn sim số: 0387.465.035 của Ngô Diệu T và 01 xe mô tô hiệu LIFAN, màu đen, BKS: 83PT – 219.71 (BL 40 - 41) Thiện sử dụng để đi bán ma túy.

Sau khi biết T và L bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo đầu thú về hành vi đồng phạm mua bán trái phép chất ma túy cùng với Thiện, đồng thời giao nộp vật chứng là 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo 1906, màu xanh, số IMEI1: 865635043657490, IMEI2: 865635043657482, gắn sim số: 0337.184.471 T dùng để liên lạc qua Facebook với người đàn ông tên Phú (không rõ nhân thân lai lịch) để mua ma túy (BL: 45, 83).

Quá trình điều tra, Ngô Diệu T và Phan Thành T còn khai nhận: Ngoài lần bán ma túy cho Trần Sơn L bị bắt quả tang ngày 25/01/2022, Thiện và T còn bán cho L 01 (một) gói ma túy với giá 500.000 đồng vào khoảng 22 giờ ngày 22/01/2022 tại khu vực gần Miếu bà Phi Yến thuộc Khu dân cư số 3, huyện Côn Đảo. L còn nợ T và T 200.000đồng nên ngày 25/01/2022, L đưa cho Thiện 1.200.000đồng là bao gồm 1.000.000đồng cả tiền mua ma túy trong ngày 25/01/2022 và 200.000đồng tiền nợ mua ma túy ngày 22/01/2022.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Côn Đảo, Ngô Diệu T và Phan Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên (BL: 62 - 75; 79 - 94).

Tại Bản kết luận giám định số 125/KLGĐ-PC09-Đ2-MT ngày 29/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 03 (ba) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Khu dân cư số 6 - UBND huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trần Sơn L, Nguyễn Anh Hoàng, Phùng Văn Chinh, Nguyễn Đức Hải, Phan Văn Phong, Ngô Diệu T, gửi đến giám định có **tổng khối lượng 0,0545 gam, là ma túy, loại Methamphetamine**" (BL 24).

Về vật chứng của vụ án:

- 01 phong bì gửi giám định (đã được niêm phong), mẫu vật đã sử dụng hết được hoàn lại sau giám định; Số tiền 1.200.000đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng); 01 (một) điện thoại di động Vivo 1916, màu xanh, số IMEI1: 865966048072694; số IMEI2: 865966048072686, gắn sim số: 0387.465.035; 01 (một) điện thoại di dộng hiệu Vivo 1906, màu xanh, số IMEI1: 865635043657490, IMEI2: 865635043657482, gắn sim số: 0337.184.471.

- Xe mô tô BKS: 83PT - 219.71, nhãn hiệu LIFAN màu đỏ - trắng (dán Decal Sirius, màu đen), số máy: MBL1SE004752; số khung: B6UME1004752 Phan Thành T chở T đi bán ma túy, là xe của bà L Thị Thanh L(mẹ của T), cho T mượn xe mang ra Côn Đảo sử dụng làm phương tiện đi lại. Việc T sử dụng xe để đi bán trái phép chất ma túy bà L không biết (BL 107 – 108).

- Đối với điện thoại di động Nokia 105 màu đen, số IMEI1: 356613728444019; số IMEI2: 356613728444018, gắn sim số: 0866.929.771 của Trần Sơn L: Cơ quan CSĐT Công an huyện Côn Đảo đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu Trần Sơn L do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can (BL 103).

* Đối với Trần Sơn L là người sử dụng trái phép chất ma túy và nhiều lần mua ma túy để sử dụng, Công an huyện Côn Đảo đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 2 Điều 21 và khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP với mức tiền phạt là 3.500.000đồng.

* Đối với người đàn ông tên Phú (không xác định được nhân thân lai lịch) đã bán ma túy cho Ngô Diệu T và Phan Thành T: Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

* Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ngô Diệu T và Phan Thành T vào ngày 25/01/2022: Công an huyện Côn Đảo đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt tiền 1.500.000đồng mỗi người.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSCĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo truy tố Ngô Diệu T và Phan Thành T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Diệu T và Phan Thành T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo T mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo T mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì gửi giám định (đã được niêm phong), mẫu vật đã sử dụng hết được hoàn lại sau giám định.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng); 01 (một) điện thoại di động Vivo 1916, màu xanh, số IMEI1: 865966048072694; số IMEI2: 865966048072686, gắn sim số: 0387.465.035 và 01 (một) điện thoại di dộng hiệu Vivo 1906, màu xanh, số IMEI1: 865635043657490, IMEI2: 865635043657482, gắn sim số: 0337.184.471.

+ Giao trả lại cho bà L Thị Thanh Lxe mô tô BKS: 83PT - 219.71, nhãn hiệu LIFAN màu đỏ - trắng (dán Decal Sirius, màu đen), số máy: MBL1SE004752; số khung: B6UME1004752.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Côn Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Vào khoảng 20 giờ 40 phút ngày 25-01-2022, tại khu vực bãi xe chợ cũ thuộc khu dân cư số 8, huyện Côn Đảo, bị cáo T và bị cáo T đã có hành vi bán trái phép 03 gói ma túy có khối lượng 0,0545 gam, loại Methamphetamine cho Trần Sơn L với giá 1.000.000đồng, khi hai bên đang giao nhận tiền thì bị lực lượng tuần tra Công anh huyện Côn Đảo phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, trước đó ngày 22-01-2022, các bị cáo đã bán ma túy cho L 01 gói ma túy với giá 500.000đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Côn Đảo truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tiếp tay cho các tệ nạn buôn bán ma túy ngày càng phát triển, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ mang tính chất giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo T là người trực tiếp liên lạc với người mua, trực tiếp đi giao ma túy và thu tiền nên có vai trò chính, bị cáo T là người liên lạc mua ma túy và chở bị cáo T đi giao ma túy nên có vai trò thứ hai.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T, sau khi biết bị cáo T bị bắt, bị cáo chủ động đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra để tự thú về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T

hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng chết, con còn nhỏ vì vậy cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về hình phạt: Cân nhắc vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo T mức án cao hơn bị cáo T mới tương xứng và phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có việc làm thu nhập ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì gửi giám định (đã được niêm phong), mẫu vật đã sử dụng hết được hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.200.000 đồng là tiền các bị cáo bán ma túy và 01 (một) điện thoại di động Vivo 1916, màu xanh, số IMEI1: 865966048072694; số IMEI2: 865966048072686, gắn sim số: 0387.465.035 của bị cáo T và 01 (một) điện thoại di dộng hiệu Vivo 1906, màu xanh, số IMEI1: 865635043657490, IMEI2: 865635043657482, gắn sim số: 0337.184.471 của bị cáo T là vật chứng có liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe mô tô BKS: 83PT - 219.71, nhãn hiệu LIFAN màu đỏ - trắng (dán Decal Sirius, màu đen), số máy: MBL1SE004752; số khung: B6UME1004752, thu giữ của bị cáo T, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà L Thị Thanh L, bà Lcho bị cáo T mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, các bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, bà L không biết, vì vậy cần giao trả lại cho bà L.

[9] Về các vấn đề khác:

- Đối với Trần Sơn L là người sử dụng trái phép chất ma túy và nhiều lần mua ma túy để sử dụng, Công an huyện Côn Đảo đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 2 Điều 21 và khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP với mức tiền phạt là 3.500.000đồng là đúng quy định pháp luật.

- Đối với người đàn ông tên Phú bán ma túy cho các bị cáo, hiện không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ngô Diệu Thiện và Phan Thành T vào ngày 25/01/2022, Công an huyện Côn Đảo đã ra Quyết định xử phạt

vi phạm hành chính với mức phạt tiền mỗi người 1.500.000đồng là đúng quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Diệu T (tên gọi khác: My) và bị cáo Phan Thành T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ngô Diệu T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 25-01-2022.

- Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm r, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Thành T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 25-01-2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì gửi giám định (đã được niêm phong), mẫu vật đã sử dụng hết được hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền số tiền 1.200.000đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng); 01 (một) điện thoại di động Vivo 1916, màu xanh, số IMEI1: 865966048072694; số IMEI2: 865966048072686, gắn sim số: 0387.465.035 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo 1906, màu xanh, số IMEI1: 865635043657490, IMEI2: 865635043657482, gắn sim số: 0337.184.471.

- Giao trả lại cho bà L Thị Thanh L01 (một) xe mô tô BKS: 83PT - 219.71, nhãn hiệu LIFAN màu đỏ - trắng (dán Decal Sirius, màu đen), số máy: MBL1SE004752; số khung: B6UME1004752.

(Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Côn Đảo đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 10/BB/22 ngày 24-5-2022, Biên lai thu tiền số 0003259 ngày 27-01-2022 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23-5-2022 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu - PGD Côn Đảo).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo T và bị cáo T mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV 06 CA tỉnh BR-VT;
- PC 10 CA tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Côn Đảo;
- Công an huyện Côn Đảo;
- Chi Cục THADS huyện Côn Đảo;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mỹ Dung